

Đánh giá hiệu quả thực nghiệm chương trình giảng dạy môn Bóng đá Futsal cho nam học sinh lớp 10 Trường trung học phổ thông Tân Kế, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Nguyễn Văn Phương*

*Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh

Received:10/10/2023; Accepted:13/10/2023; Published:17/11/2023

Abstract: Research results on the effectiveness of the optional football (Futsal) teaching program for male students at Tan Ke High School - Ba Tri - Ben Tre were evaluated through the growth rate of morphological indicators, function and physical strength of men, the superiority and effectiveness of training have been seen. The physical strength of students in the experimental group at Tan Ke High School - Ba Tri - Ben Tre improved significantly. Performance in tests increased to good and good levels compared to physical fitness standards and physical assessment standards for Vietnamese people aged 16 and 17 and with physical standards prescribed by the Ministry of Education and Training.

Keywords: Assessment, effectiveness, curriculum, football (Fut-sal), male students.

1. Đặt vấn đề

Bộ Giáo Dục & Đào Tạo đã chỉ đạo các cấp giảng dạy thể dục nội khóa, theo chương trình kế hoạch có nề nếp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy phạm đánh giá quá trình dạy – học thể dục, quy chế GDTC học sinh. Điều chỉnh và ban hành tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa cho từng cấp. Đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu để phục vụ việc thực hiện chương trình ngoại khóa, phát động phong trào rộng khắp trong nhà trường, chỉ đạo và cải tiến chương trình hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa, mở rộng mạng lưới câu lạc bộ TDTT học sinh. Để thực hiện các mục tiêu của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo đã đặt ra, Trường THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy về môn thể dục tự chọn cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Nội dung bài viết này nhằm đánh giá hiệu quả việc thực nghiệm chương

trình giảng dạy môn bóng đá Futsal cho nam học sinh lớp 10 Trường THPT Tân Kế, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình nghiên cứu, đã sử dụng các phương pháp: phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán thống kê.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả thực nghiệm chương trình giảng dạy bóng đá Futsal cho nam học sinh lớp 10 trường THPT Tân Kế, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre của

Bảng 2.1. Kết quả kiểm tra các chỉ số về hình thái, chức năng và thể lực học sinh nam lớp 10 của nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm

NHÓM	GIÁ TRỊ	HÌNH THÁI			CHỨC NĂNG	THỂ LỰC						
		Chiều cao đứng (cm)	Cân nặng (kg)	Chỉ số Que-telet (kg/dm)	Công năng tim (HW)	Đeo gập thân (cm)	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gấp bụng (lần)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
TN kiểm tra ban đầu	$\bar{X}$	165,5	51,7	2.82	13.8	9.28	36,1	17,62	221.3	4,7	10,4	944,5
	$\pm\delta$	2.10	3.37	0.17	0.90	1.33	2.06	1.52	3.36	0.30	0.64	21.97
	Cv	1.40	7.49	6.34	6.51	13.40	8.19	13.08	2.08	4.78	4.94	2.85
	ε	0.004	0.02	0.01	0.01	0.03	0.02	0.04	0.006	0.01	0.01	0.008
TN kiểm tra sau 1 năm	$\bar{X}$	167,8	53,48	3.21	10.8	15.5	38.3	19,4	228,9	4,50	9,6	1001,2
	$\pm\delta$	1.82	3.66	0.32	0.88	1.33	1.92	1.44	8.52	0.29	0.68	50.44
	Cv	1.18	7.65	10.21	8.09	9.93	6.79	8.02	4.82	5.51	5.41	6.08
	ε	0.03	0.02	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01
	W_{TNCN}	1,38	3,38	12,9	-24,3	50,2	5,91	9,6	3,37	-4,34	-8,00	5,82
	T	1.825	2.572	3.242	3.911	4.907	3.275	3.869	4.237	3.025	3.226	3.925
	P	> 0.05	>0.05	<0.05	< 0.001	< 0.001	< 0.05	< 0.05	< 0.05	< 0.05	< 0.05	> 0.05

nhóm thực nghiệm

Kết quả kiểm tra các chỉ số về hình thái, chức năng và các tổ chất thể lực của học sinh nam lớp 10 trường THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre của nhóm thực nghiệm lúc ban đầu và sau thực nghiệm được trình bày tại bảng 2.1

- Chiều cao đứng (cm): chỉ số trung bình về chiều cao đứng của nhóm thực nghiệm có sự tăng trưởng. Nhóm thực nghiệm tăng trưởng 1,38%.

- Cân nặng (kg): chỉ số trung bình về cân nặng của nhóm thực nghiệm có sự tăng trưởng. Nhóm thực nghiệm tăng trưởng 3,38%.

- Chỉ số Quetelet (g/cm): chỉ số trung bình về Chỉ số Quetelet của nhóm thực nghiệm có sự tăng trưởng. Nhóm thực nghiệm tăng trưởng 12,9%.

- Về chức năng: chỉ số trung bình về công năng tim của nhóm thực nghiệm có là 24,3 %.

Qua các chỉ số về hình thái của các em, chúng ta có thể khẳng định, nếu các em được dinh dưỡng tốt và có sự tác động về môi trường sinh hoạt, hoạt động thể lực tốt, chỉ số hình thái của các em sẽ được cải thiện rất nhiều.

Về các tổ chất thể lực:

- Test dẻo gấp thân (cm): Ở nhóm thực nghiệm đều tăng $W = 50,2\%$, sự tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt.

- Test lực bóp tay thuận (kg): Nhóm thực nghiệm tăng trưởng $5,91\%$, sự tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt.

- Test nằm ngửa bụng (lần): Nhóm thực nghiệm $W = 9,6\%$ tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt.

- Test bật xa tại chỗ (cm): Nhóm thực nghiệm có sự tăng trưởng $W = 3,37\%$.

- Test chạy 30m xuất phát cao (giây): Nhóm thực nghiệm $W = -4,34\%$ tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt.

- Test chạy con thoi 4x10m (giây): Nhóm thực nghiệm $W = -8,00\%$ tăng trưởng không có sự khác biệt rõ rệt.

- Test chạy tùy sức 5 phút (m): Nhóm thực nghiệm tăng trưởng $W = 5,82\%$, sự tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt.

2.2. So sánh về chỉ số hình thái chức năng và thể lực của nam học sinh lớp 10 với tiêu chuẩn đánh giá của người Việt Nam và với tiêu chuẩn thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng độ tuổi

Chúng tôi tiến hành so sánh giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm sau 1 năm học với tiêu chuẩn đánh giá thể chất người Việt Nam lứa tuổi 16 - 17 và với tiêu chuẩn thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả so sánh được trình bày trên bảng 2.2, 2.3.

Bảng 2.2. Kết quả so sánh giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm nam lớp 10 sau 1 năm với tiêu chuẩn đánh giá thể chất người Việt Nam lứa tuổi 16

Chỉ tiêu hình thái, chức năng, thể lực	THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre				Thể chất người VN (2001)		Độ tin cậy
	Trước TN		Sau TN				
	$\bar{X}_1$	δ_1	$\bar{X}_2$	δ_2	$\bar{X}_0$	δ_0	
Chiều cao(cm)	166,5	2.1	167,8	17,1	162,8	5.8	<0.05
Cân nặng (kg)	51,7	3.4	53,4	3.6	49,2	6.6	<0.05
Quetelet(g/cm)	2.83	0.2	3.21	0.28	3,02	0.3	<0.05
Công năng tim	13.9	0.9	10.8	0.75	12,53	3.7	<0.001
Dẻo gập thân	9.28	1.3	15,5	1.08	10,0	7.0	<0.001
Lực bóp tay	36,1	2.06	38,3	1.8	40,07	6,3	<0.05
Ngửa gập bụng	17,6	1.52	19,4	1.2	20,0	3,7	<0.05
Bật xa tại chỗ	221	3.3	228,9	7,8	210	20,5	<0.05
Chạy 30m XPC	4,7	0.3	4,59	0.5	4,98	0.5	<0.05
Chạy 4x10m	10,4	0.6	9,6	0.65	10,85	0.9	<0.05
Chạy tùy sức 5p	944,56	21.0	1001,2	50.4	972	112	>0.05

Bảng 2.3. Kết quả so sánh giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm nam lớp 10 sau 1 năm với Tiêu chuẩn thể lực của học sinh lứa tuổi 16

Chỉ tiêu thể lực	THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre				Tiêu chuẩn RLTT	
	Trước TN		Sau TN			
	$\bar{X}_1$	δ_1	$\bar{X}_2$	δ_2	Tốt	Đạt
Chiều cao (cm)	166,5	2.1	167,8	17,1		
Cân nặng (kg)	51,7	3.4	53,4	3.6		
Chỉ số Quetelet(g/cm)	2.83	0.2	3,21	0.28		
Công năng tim (HW)	13.9	0.9	10.8	0.75		
Dẻo gấp thân (cm)	9.28	1.3	15,5	1.08	18	7
Lực bóp tay thuận (kg)	36,1	2.06	38,3	1.8	10	15
Nằm ngửa gấp bụng (lần)	17,6	1.52	19,4	1.2	20	5
Bật xa tại chỗ (cm)	221	3.3	228,9	7,8	21	4
Chạy 30m XPC (giây)	4,7	0.3	4,59	0.5	19	6
Chạy con thoi 4x10m (s)	10,4	0.6	9,6	0.65	20	5
Chạy tùy sức 5 phút (m)	944,56	21.0	1001,2	50.4	16	9

Thông qua bảng từ bảng 2.3 và 2.4, có thể nhận thấy: trước thực nghiệm, nhóm thực nghiệm của THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre có một số chỉ số nằm trong khoảng trung bình và yếu so với giá trị tiêu chuẩn thể chất của người Việt Nam cùng lứa tuổi. Có nhiều chỉ số thu được có giá trị $t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ với độ tin cậy $P > 0.05$. Chỉ riêng chiều cao, các em có sự vượt trội hơn hẳn.

Sau 1 năm thực nghiệm tập luyện môn bóng đá, trình độ thể lực của các em học sinh nhóm thực nghiệm trường THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre đều được cải thiện. thành tích tăng lên mức tốt và khá ở tất cả các Test kiểm tra.

Với kết quả so sánh trên, có thể khẳng định chương trình tập luyện môn bóng đá vào giờ thể dục chính khóa đã chứng tỏ tính hiệu quả cao, có thể ứng

dụng vào thực tiễn giảng dạy GDTC của nhà trường

3. Kết luận

Sau 1 năm thực nghiệm tập luyện môn bóng đá cho học sinh nam trường THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre được đánh giá thông qua nhịp tăng trưởng về các chỉ số hình thái, chức năng và thể lực của nam, đã thấy tính ưu việt, hiệu quả công tác đào tạo. Thể lực của các em học sinh nhóm thực nghiệm Trường THPT Tân Kế - Ba Tri – Bến Tre được cải thiện đáng kể. Thành tích ở các test kiểm tra tăng lên mức tốt và khá so với tiêu chuẩn thể lực và tiêu chuẩn đánh giá thể chất người Việt Nam lứa tuổi 16, 17 và với tiêu chuẩn thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với kết quả so sánh trên, có thể khẳng định chương trình tập luyện môn bóng đá vào giờ thể dục chính khóa đã chứng tỏ tính hiệu quả cao, có thể ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy GDTC của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn kỳ Anh – Vũ Đức Thu , Những giải

pháp thực thi năm cải tiến nâng cao chất lượng GDTC trong các trường học. Tuyển tập nghiên cứu khoa học TDTT. NXB TDTT Hà Nội, 1994

2. Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, Chương trình mục tiêu cải tiến nâng cao chất lượng GDTC và sức khỏe, phát triển bồi dưỡng tài năng thể thao học sinh, sinh viên trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995-2000 và đến 2025. tháng 01 năm 1995.

3. Bộ Giáo Dục& Đào Tạo, Quy định về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên, Năm 2008.

4. Bộ Giáo Dục& Đào Tạo, Phân phối chương trình giảng dạy GDTC.

5. Nguyễn Văn Phương(2016), “ Nghiên Cứu Xây Dựng Chương Trình Giảng Dạy Môn Bóng Đá Nam (Futsal) Vào Giờ Học Thể Dục Cho Học Sinh Trường Thpt Tân Kế- Huyện Ba Tri- Tỉnh Bến Tre”, luận văn thạc sĩ giáo dục học.

Vận dụng phương pháp phân tích... (tiếp theo trang 285)

Bảng 2.1. Kết quả phân tích nhân tố bằng phần mềm SPSS

Rotated Component Matrix ^a		
	Component	
	1	2
Chạy 50m (s)	-.896	
Test cooper (m)	.892	
Chạy con thoi (4x10m/s)	-.885	
Khả năng kị khí (s)	.839	
Bật xa tại chỗ (cm)		
Chiều rộng vai (cm)		
Cân nặng (kg)		.956
Chiều cao (cm)		.914
Chiều dài chân (cm)		.819
Vòng bắp đùi (cm)		.719
Vòng bắp chân (cm)		

Extraction Method: Principal Component Analysis.

Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.

a. Rotation converged in 3 iterations.

3. Kết luận

Đề tài đã trình bày phương pháp phân tích nhân tố và ứng dụng của nó trong tuyển chọn tài năng thể thao.

Đề tài dẫn chứng vận dụng phương pháp phân

tích nhân tố trong tuyển chọn tài năng bơi lội. Theo đó, đề tài chọn ra được 2 nhân tố từ tập 11 biến quan sát để phát triển test tuyển chọn tài năng bơi lội:

Nhân tố 1 ta đặt tên là nhân tố **Test chuyên môn** bao gồm 4 biến quan sát: chạy 50m, Test cooper, Chạy con thoi và Khả năng kị khí.

Nhân tố 2 ta đặt tên là nhân tố **Hình thái** bao gồm 4 biến quan sát: Cân nặng, Chiều cao, Dài chân, Vòng đùi.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hùng Thắng (1999), *Thống kê và ứng dụng*, Nxb Giáo dục. Hà Nội.

2. Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân (2003), *Giáo trình SPSS dành cho sinh viên khối ngành Khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb ĐHQG TPHCM

3. Dương Thiệu Tống (2001), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu với SPSS, Tập 1, 2*, Nxb Hồng Đức

5. Fabrigar và cộng sự (1999), *Evaluating the Use of Exploratory Factor Analysis in Psychological Research*

6. Hair & ctg (2009), *Multivariate Data Analysis*

7. Kiumars Azizmalayeri, Mohammad Mohammadi (2019), *A Study of Measuring the Effectiveness of the Questionnaire among Physical Education Users*.